

**UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1589/SGDDĐT-GDTrH
V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
CNTT năm học 2014 – 2015

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 9 năm 2014

Kính gửi:

- Các Phòng GD&ĐT huyện, thành phố;
- Các Trường Trung học phổ thông;
- Các Trường PTDTNT huyện;
- Các Trung tâm GDTX-HN-DN.

Thực hiện công văn số 5041/BGDĐT-CNTT ngày 16 tháng 9 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) năm học 2014-2015, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị triển khai những nội dung cụ thể sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Quán triệt Nghị quyết 29-NQ/TW và Nghị quyết 44/NQ-CP

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.
- Phát huy vai trò của công nghệ thông tin và các thành tựu khoa học-công nghệ hiện đại trong quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo.
- Từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin;

2. Quán triệt văn bản quy phạm pháp luật về CNTT

Các sở GD&ĐT tổ chức quán triệt và nâng cao nhận thức, trách nhiệm đến toàn thể cán bộ, giáo viên trong ngành và lãnh đạo các đơn vị, các cơ sở giáo dục và đào tạo về tinh thần và nội dung của các văn bản quan trọng đã được ban hành. (Danh mục văn bản trong phụ lục đính kèm).

3. Tăng cường đầu tư hạ tầng cơ sở CNTT

a) Hoàn thành nối cáp quang miễn phí do Viettel cung cấp đến tất cả các trường học trong toàn tỉnh.

b) Đảm bảo phương tiện để phục vụ công tác quản lý và điều hành hoạt động giáo dục, mỗi trường trang bị ít nhất 02 máy tính, 01 máy in và 01 webcam. Mỗi tổ bộ môn trong trường có máy tính dùng riêng.

Để phục vụ việc giảng dạy môn Tin học và ứng dụng CNTT trong quản lý, trong dạy và học các môn học khác, các trường trung học phổ thông cần trang bị máy tính nối mạng nội bộ và nối Internet, khuyến khích đảm bảo tỷ lệ trong toàn trường là số học sinh/máy tính bằng hoặc nhỏ hơn 20;

c) Đầu tư hạ tầng CNTT trong các cơ sở giáo dục trên cơ sở đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo tính sư phạm, có sự đồng thuận của phụ huynh học sinh và có sự phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

4. Thuê dịch vụ CNTT trong giáo dục và đào tạo

Khuyến khích các trường lựa chọn hình thức thuê dịch vụ CNTT đã được Chính phủ khuyến khích, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn và khuyến khích thực hiện



trong các năm qua. Có thể là: thuê chỗ đặt máy chủ, thuê máy chủ, thuê trang thiết bị CNTT để dạy học và thuê dịch vụ phần mềm.

Một số yêu cầu khi thuê dịch vụ CNTT:

a) Sản phẩm dịch vụ CNTT phải đảm bảo chất lượng tốt, tiết kiệm về kinh phí, thời gian và nhân lực thực hiện, an toàn hơn so với đầu tư mua sắm thiết bị hoặc so với tự xây dựng. Việc thuê dịch vụ CNTT không đồng nghĩa với việc không được đầu tư mua sắm;

b) Khi thuê dịch vụ phần mềm quản lý (hệ thống thông tin quản lý giáo dục, các cơ sở dữ liệu), hệ thống cần được cài đặt tập trung tại máy chủ (server) thuộc quyền vận hành, khai thác và sở hữu dữ liệu của Trường, Phòng GD&ĐT hoặc của Sở GD&ĐT.

c) Thực hiện đúng các quy định của nhà nước về quản lý, mua sắm, thuê mướn tài sản.

5. Đẩy mạnh ứng dụng trực tuyến theo mô hình dịch vụ phần mềm (SaaS: Software as a Service) trong quản lý và điều hành giáo dục

a) Tiếp tục triển khai các hoạt động cụ thể hướng dẫn tại Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT, thực hiện chương trình xây dựng cổng thông tin điện tử của sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT và trường học. Cần ưu tiên lựa chọn các mô hình website miễn phí hoặc các giải pháp dịch vụ phần mềm quản trị website được thiết kế sẵn theo các gói để các đơn vị lựa chọn theo nhu cầu và khả năng tài chính. Người dùng có thể tự thay đổi các mẫu giao diện và chức năng nhưng vẫn đảm bảo hệ thống website của các cấp quản lý được xây dựng tập trung và có quyền quản trị riêng;

b) Các cổng thông tin điện tử, website của cơ sở giáo dục phải được tích hợp với các phần mềm quản lý, thống kê theo mô hình dịch vụ phần mềm trực tuyến (SaaS) để phục vụ trong công tác điều hành và quản lý giáo dục, đảm bảo dữ liệu được lưu trữ tập trung, đồng bộ từ trường lên phòng GD&ĐT, lên sở GD&ĐT. Trong quá trình xây dựng các hệ thống thông tin quản lý giáo dục cần có cơ chế đồng bộ dữ liệu và thống kê trực tuyến báo cáo lên cấp trên. Phụ huynh, học sinh có thể xem miễn phí thông báo kết quả học tập, rèn luyện (số liên lạc điện tử) trên website và các thiết bị di động (điện thoại, máy tính bảng...) thay vì triển khai dịch vụ tin nhắn di động có thu phí;

c) Các đơn vị phải làm chủ, sở hữu cơ sở dữ liệu giáo dục phục vụ cho công tác quản lý giáo dục. Không để các công ty sở hữu và khai thác tài sản dữ liệu giáo dục vào mục đích kinh doanh;

d) Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng và khai thác các phần mềm đã được Bộ GD&ĐT tạo cung cấp miễn phí và dùng thống nhất trên toàn quốc:

- Phần mềm phổ cập giáo dục – chống mù chữ (tức Hệ thống thông tin quản lý phổ cập và chống mù chữ) tại: <http://pcgd.moet.gov.vn> và <http://pcgd.moet.edu.vn>.

- Phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non cung cấp tại <http://mamnon.eos.edu.vn>, các đơn vị tiếp tục nhân rộng hiệu quả triển khai sử dụng dịch vụ phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục cho các cấp học còn lại.

- Phần mềm thống kê chất lượng giáo dục tiểu học, cung cấp tại <http://eqms.eos.edu.vn>

- Phần mềm Quản lý trường học VEMIS, phần mềm Quản lý nhân sự PMIS, phần mềm Hệ thống thông tin giáo dục EMIS.

6. Khai thác, sử dụng và dạy học các phần mềm mã nguồn mở, các thiết bị dạy học đã được đầu tư trong những năm qua

Quán triệt và triển khai Thông tư 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 của Bộ GD&ĐT quy định về sử dụng phần mềm tự do mã nguồn mở trong các cơ sở giáo dục. Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên và cài đặt phần mềm mã nguồn mở.

Các trường THPT đưa các phần mềm mã nguồn vào chương trình dạy môn Tin học chính khoá, tin học văn phòng lớp 11 (hoạt động giáo dục nghề phổ thông) và cài đặt cho các máy tính sử dụng trong các trường học.

Các đơn vị tổ chức tập huấn cho giáo viên của tất cả các môn học sử dụng thiết bị dạy học tương tác đã được trang bị. Tổ chức các tiết dạy học có sử dụng bài giảng được thiết kế bằng phần mềm dạy học tương tác. Đảm bảo mỗi tổ bộ môn đều có sản phẩm dạy học tương tác (đối với các trường đã được đầu tư thiết bị). Khai thác tối đa thiết bị dạy học hiện có của đơn vị như màn hình LCD kết hợp với thiết bị thông minh phục vụ dạy học một cách có hiệu quả.

Các đơn vị không mua bản quyền Microsoft Office vì Bộ Thông tin và Truyền thông đã mua bản quyền số lượng lớn và cấp phép sử dụng cho ngành giáo dục. Nếu có nhu cầu cần đăng ký với Phòng Giáo dục Trung học để tổng hợp báo cáo Cục CNTT Bộ GD&ĐT để nhận phần mềm bản quyền này (thời gian trước 31/12/2014).

7. Tổ chức hệ thống họp và đào tạo qua mạng

a) Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, tập huấn và họp qua web (web conference), không đầu tư theo mô hình video conference.

b) Trường THPT, PT DTNT huyện và các phòng GD&ĐT chủ động khai thác tối đa hệ thống họp và đào tạo, bồi dưỡng qua mạng giáo dục do Cục CNTT cung cấp miễn phí cho các hoạt động sau: Đào tạo từ xa qua mạng; đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên thường xuyên; hội thảo, họp giao ban, họp phổ biến công tác; dự giờ giảng của giáo viên; tạo lớp học ảo e-Learning.

8. Tập huấn, bồi dưỡng về CNTT cho giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

a) Cung cấp tất cả chương trình và tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cho giáo viên công khai trên mạng để giáo viên có điều kiện tham khảo và tự đọc trước (tài liệu tập huấn của các lớp do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức có thể tải về từ các trang thông tin điện tử: www.quangngai.edu.vn, www.vvobquangngai.net);

b) Trong công tác tuyển dụng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, cần kiểm tra kiến thức và kỹ năng tối thiểu về CNTT bằng khả năng đáp ứng được yêu cầu công việc thực tế (tham khảo thêm những nội dung quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 Quy định về chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin); không áp dụng theo hình thức kiểm tra việc có hay không có chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C.

9. Triển khai chương trình công nghệ giáo dục và e-Learning

a) Tiếp tục tham gia tích cực cuộc thi “Thiết kế hồ sơ bài giảng e-Learning” do Bộ GD&ĐT và Quỹ Laurence S. Ting tổ chức.



b) Khuyến khích giáo viên tạo các sản phẩm sách giáo khoa điện tử e-textbook qua các phần mềm tạo sách điện tử với công cụ ebook creator.

10. Xây dựng mô hình giáo dục điện tử, trường học điện tử

Căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố lựa chọn một số trường THCS có chất lượng cao để đăng ký xây dựng trường học điện tử hoặc trường học sử dụng mô hình giáo dục điện tử (là mô hình với các cấu phần chủ yếu dựa trên công nghệ trực tuyến, trên nền Internet) gửi về Phòng Giáo dục Trung học trước ngày 25/10/2014 để lựa chọn xây dựng thí điểm.

11. Không tổ chức hoặc tham gia tổ chức các cuộc thi với mục đích quảng cáo liên quan đến sản phẩm của các tổ chức kinh doanh

Các Phòng GD&ĐT, Trường THPT không đứng ra tổ chức hoặc tham gia tổ chức hoặc hưởng ứng tổ chức các cuộc thi mang tính chất quảng cáo sản phẩm cụ thể (máy móc và phần mềm có nhãn hiệu cụ thể) do các công ty đứng ra liên danh tổ chức.

Khi có các công ty, tập đoàn trong và ngoài nước gửi công văn hoặc liên hệ tổ chức các cuộc thi có liên quan đến CNTT, đề nghị các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố, có văn bản trình Sở có ý kiến chỉ đạo hướng dẫn thống nhất chung (sau khi xin ý kiến của Cục CNTT).

12. Tham gia ngày Hội CNTT ngành Giáo dục và Đào tạo:

Các Phòng GD&ĐT huyện, thành phố, trường THPT, PTDTNT cần chuẩn bị đủ các điều kiện cần thiết để tham gia ngày Hội công nghệ thông tin ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi lần thứ II do Sở Giáo dục và Đào tạo vào tháng 11/2015. Bố trí nguồn kinh phí cho hoạt động này trong năm 2015, chủ động tổ chức lựa chọn giáo viên, học sinh tham gia các nội dung thi (*sẽ có văn bản riêng hướng dẫn chi tiết về nội dung thi dành cho giáo viên và học sinh*)

II. CÔNG TÁC THI ĐUA VÀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

a) Sở tổ chức đánh giá, xếp hạng và khen thưởng các đơn vị, cơ sở giáo dục, các cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc ứng dụng CNTT.

b) Chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định của Sở GD&ĐT. Đặc biệt công tác lưu trữ dữ liệu và nộp dữ liệu đã quy định tại công văn số 1343/SGD&ĐT-GDTrH ngày 14/8/2012 về việc sử dụng thống nhất phần mềm VEMIS trong toàn tỉnh, cụ thể:

+ Đợt 1 (trước ngày 10/09/2014): Cơ sở dữ liệu học sinh của các trường Tiểu học, THCS, THPT, TTGD TX.

+ Đợt 2 (trước ngày 25/01/2015): Cơ sở dữ liệu học sinh có điểm, xếp loại học lực, xếp loại hạnh kiểm học kỳ I.

+ Đợt 3 (trước ngày 25/3/2015): Cơ sở dữ liệu học sinh các trường Tiểu học chưa nhập trong đợt 1 và dữ liệu Thư viện, Thiết bị.

+ Đợt 4 (trước ngày 25/06/2015): Cơ sở dữ liệu học sinh có điểm, xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm và các thông tin mới (hoặc thay đổi) của học sinh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các Phòng GD&ĐT chỉ đạo và phổ biến đến các cơ sở giáo dục trực thuộc nhiệm vụ CNTT năm học 2014-2015; Các Trường THPT, Trung tâm GD TX-HN-DN triển khai phổ biến nhiệm vụ này đến các tổ bộ môn, từng giáo viên trong nhà trường.

Trong quá trình thực hiện, các đơn vị cần phối hợp chặt chẽ với Phòng Giáo dục Trung học trong công tác chỉ đạo và chuyển giao công nghệ. Nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Phòng GDTrH để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận: *ll*

- Như trên (để thực hiện);
- Lưu: VT, GDTrH.



Trần Hữu Lập



PHỤ LỤC
CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
VỀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Các cơ sở giáo dục tổ chức quán triệt và nâng cao nhận thức, trách nhiệm đến toàn thể cán bộ, giáo viên trong đơn vị về tinh thần và nội dung của các văn bản quan trọng đã ban hành như sau:

a) Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công nghệ thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non (GDMN), giáo dục phổ thông (GDPT) và giáo dục thường xuyên (GDTX).

b) Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.

c) Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 1 tháng 6 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

d) Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

đ) Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

e) Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 03 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về sử dụng phần mềm tự do mã nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.